

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **467/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/07/2023

V/v: ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thân**

2. Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thủy** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Ông Lưu Thế Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/03/2023 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXX-ST ngày 08/06/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/QĐST-HNGĐ ngày 28/06/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Trần Thanh H** – sinh năm: 1975

HKTT: số 1 ngõ 42 C, phường C, quận H, TP. Hà Nội; Cư trú tại: số 7 ngách 122 ngõ 559 phố K, phường V, quận H, TP Hà Nội. (có mặt)

Bị đơn : **Ông Lê Minh V** – sinh năm: 1973

HKTT: số 1 ngõ 42 C, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: số 7 ngách 122 ngõ 559 phố K, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại Đơn xin ly hôn, các bản tự khai và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thanh H trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thanh H và ông Lê Minh V kết hôn tự nguyện ngày 17/04/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại số 7 ngách 122 ngõ 559 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn được 3 năm thì đã có mâu thuẫn, do ông V thường xuyên có lời nói và hành động làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, vợ chồng tH xuyên cãi cọ, xô xát. Ông V không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, cuộc sống luôn tình trạng căng thẳng, mệt mỏi ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe và công việc của bà. Ông V có rất nhiều thói hư tật xấu trong cuộc sống, Bà H đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Bà H tha thiết xin được ly hôn ông V.

***Về con chung:** bà H xác nhận vợ chồng có 03 con chung tên là:

1/ Lê Thị Hà Linh – sinh ngày 22/6/1997; 2/ Lê Mỹ Linh – sinh ngày 16/09/2000; 3/ Lê Trần Gia Linh – sinh ngày 16/07/2012.

Hiện cháu Hà Linh và Mỹ Linh đã trưởng thành có cuộc sống độc lập, không yêu cầu Tòa án xem xét. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng: hiện tại cháu Gia Linh đang ở với ông V, đề nghị giao ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trần Gia Linh, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà xin đóng góp nuôi con chung là 2.000.000đồng/ tháng (hai triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lê Trần Gia Linh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Hiện nay bà H đang làm nghề tự do thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/ tháng (bảy triệu đồng).

***Về tài sản chung(bao gồm động sản và bất động sản):** bà H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về nợ chung:** bà H xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn ông Lê Minh V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo triệu tập đối với bị đơn là ông Lê Minh V để ông V biết những vấn đề cụ thể mà bà H yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời triệu tập ông V nhiều lần đến Tòa án để thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn. Tuy nhiên, ông V không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông V không tham gia phiên họp. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa. Ông V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Bà H trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các nội dung khác như đã trình bày trước đây tại Tòa án. Do cuộc sống quá căng thẳng nên bà đã đi thuê nhà ở nơi khác từ tháng 12/2022, nhưng bà đề nghị không khai ra địa chỉ vì nếu biết ông V sẽ đến gây khó dễ cho bà. Ông V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông V.

** Về việc giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thanh H và ông Lê Minh V kết hôn tự nguyện ngày 17/04/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, thối hay cãi cọ xô xát. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông V. Về con chung: ông và bà có 03 (ba) con chung, hai cháu lớn đã trưởng thành, còn cháu thứ ba đang ở với ông V, bà H đề nghị giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà H xin đóng góp cấp dưỡng là 2.000.000 đồng, xét thấy phù hợp thực tế, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), công nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông V không có ý kiến quan điểm về nội dung trên, do vậy Tòa án không xem xét tại vụ kiện này, giành cho đương sự quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Về án phí: bà H là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Lê Minh V hiện đang cư trú tại số 7 ngách 122 ngõ 559 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 28/06/2023, ông V vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 19/07/2023. Tại phiên tòa, ông V vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

** Về quan hệ hôn nhân:* bà Trần Thanh H và ông Lê Minh V kết hôn tự nguyện ngày 17/04/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, thối hay cãi cọ xô xát, cuộc sống của gia đình luôn trong tình trạng bị xáo trộn, căng thẳng. Việc ông V không đến Tòa án theo các thông báo của Tòa án đã thể hiện ông V tự từ bỏ quyền được trình bày, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình chung sống bà Hương ông V có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau. Vợ chồng tH xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng tại nơi ở, hàng xóm láng giềng xung quanh đều biết. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng nên khoảng nửa năm nay bà H chuyển đi nơi khác sinh sống, ông bà cũng ly thân từ đó đến nay. Các con ông bà là chị Lê thị Hà Linh và chị Lê Mỹ Linh đều có lời trình bày thống nhất như sau: bố mẹ các chị chung sống không hạnh phúc, tH xuyên xảy ra mâu thuẫn, tH xuyên cãi nhau. Hiện bà H do không thể chung sống được với ông V vì ông hay gây sự cãi vã làm loạn nhà cửa, mỗi khi uống rượu say là đập phá, đe dọa. Bản thân các chị thấy nếu như bố mẹ cứ tiếp tục ở bên nhau vấn đề sẽ càng nghiêm trọng hơn làm ảnh hưởng tới sức khỏe, tinh thần của cả hai, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà H được ly hôn ông V.

Xét thấy: Bà H và ông V đã nảy sinh mâu thuẫn đã được một thời gian dài. Giữa ông bà không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho hai bên, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, giải quyết cho bà H được ly hôn ông V.

**Về con chung:* bà H xác nhận vợ chồng có ba con chung tên là:

1/ Lê Thị Hà Linh – sinh ngày 22/6/1997; 2/ Lê Mỹ Linh – sinh ngày 16/09/2000; 3/ Lê Trần Gia Linh – sinh ngày 16/07/2012.

Hiện cháu Hà Linh và Mỹ Linh đã trưởng thành có cuộc sống độc lập không yêu cầu Tòa án xem xét. Ly hôn bà H có nguyện vọng: hiện tại cháu đang ở với ông V, đề nghị giao ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trần Gia Linh, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà xin đóng góp nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lê Trần Gia Linh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Xét việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt sinh hoạt trong cuộc sống, nhằm đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung phát triển tốt nhất, hiện cháu Gia Linh đang ở với ông V tại số 7 ngách 122 ngõ 559 Kim Ngưu, PH Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, cháu có nguyện vọng xin ở với bố vì ông V chăm sóc cho cháu rất tốt, bà H cũng trình bày hiện ông V chăm sóc cháu Gia Linh ổn định, do vậy HĐXX thấy nên giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Gia Linh kết từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

**Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), công nợ chung:* bà H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Ông V không có ý kiến, quan điểm đối với nội dung này, do vậy giành cho ông V quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

**Về án phí: bà H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thanh H đối với ông Lê Minh V. **BàTrần Thanh H được ly hôn ông Lê Minh V.**

2. Về con chung: Bà H ông V có ba con chung tên là:

1/ Lê Thị Hà Linh – sinh ngày 22/6/1997;

2/ Lê Mỹ Linh – sinh ngày 16/09/2000;

3/ Lê Trần Gia Linh – sinh ngày 16/07/2012.

Cháu Hà Linh và Mỹ Linh đã trưởng thành có cuộc sống độc lập, do vậy Tòa án xem xét. Giao ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Trần Gia Linh, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà H đóng góp là 2.000.000đồng/ tháng (hai triệu đồng) kể từ tháng 07/2023 cho đến khi cháu Lê Trần Gia Linh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.*Về tài sản chung(bao gồm động sản và bất động sản), công nợ chung:*bà H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Ông V không có ý kiến quan điểm về nội dung này, do vậy giành cho ông V quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi ông có yêu cầu.

4.*Về án phí:* Bà Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/**0013318** ngày 16/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bà H, vắng mặt ông V. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm,
TP Hà Nội.(ĐKKH số 36; ngày 17/4/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 25 tháng 04 năm 2023

Tại: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thân**

2. Ông Lê Văn Châu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2023 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lâm Thị Thanh** - sinh năm 1974; HKTT: Số nhà 78 ngõ 219 đường Đê Tô Hoàng, pH Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà 38 ngõ 29/21 phố Nghĩa Dũng, pH Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- **Bị đơn:** Ông **Đặng Nam Trung** - sinh năm 1973; HKTT và nơi ở: Số nhà 78 ngõ 219 đường Đê Tô Hoàng, pH Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về thẩm quyền, thời hiệu về việc giải quyết vụ án:

1.1. Ý kiến các thành viên Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

** Ý kiến của Hội thẩm nhân dân (sau đây viết tắt là HTND) bà Phạm Thị Bích Hợp:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Đặng Nam Trung có đăng ký hộ khẩu tH trú tại: Số 78 ngõ 219 đê Tô Hoàng, pH Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, theo tôi vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 04/4/2023, ông Trung vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 25/4/2023. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trung vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trung.

** Ý kiến của HTND – bà Hoàng Thị Thiệu:* Tôi nhất trí với ý kiến bà Hợp.

** Ý kiến Thẩm phán Nguyễn Thị Thúy Hương:* Tôi nhất trí với ý kiến của hai vị HTND.

Phần biểu quyết quyết định:

Các thành viên HĐXX biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định: vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

2. Về nội dung vụ kiện:

2.1. Ý kiến các thành viên HĐXX :

** Ý kiến của HTND – bà Phạm Thị Bích Hợp:*

Về nội dung vụ kiện:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thanh đối với ông Trung thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thanh và ông Trung kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/1997 tại UBND pH Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2016 ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách và lối sống

khác biệt nên giữa hai bên tH nảy sinh bất đồng, vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Ngoài ra nguyên nhân mâu thuẫn còn do ông Trung không chí thú làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, tH xuyên có người đến tận nhà đòi nợ, khiến cuộc sống của gia đình luôn trong tình trạng bị xáo trộn, căng thẳng, đã nhiều lần gia đình trả nợ thay cho ông Trung, ông Trung hứa hẹn sửa chữa nhưng sau đó lại nợ nhiều hơn. Do nợ nần quá nhiều Ông Trung đã bỏ trốn từ năm 2018, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Thỉnh thoảng ông có gọi điện về cho các con, nhưng không nói hiện ông ở đâu, có tình giấu địa chỉ nhằm mục đích trốn nợ. Việc không đến Tòa án theo các thông báo của Tòa án đã thể hiện ông Trung tự từ bỏ quyền được trình bày, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình chung sống giữa bà Thanh và ông Trung phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm, lối sống, tuy nhiên mâu thuẫn không thể hiện nhiều ra bên ngoài nên chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Nay bà Thanh có đơn xin ly hôn ông Trung, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của chị gái ông Trung là bà Đặng Thị Anh Đào, bà Đào cung cấp: Vợ chồng bà Thanh ông Trung có phát sinh mâu thuẫn, nhưng do anh chị em kiến giả nhất phận nên bà cũng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì. Các con ông bà là chị Đặng Phương Linh và Đặng Phương Chi đều có văn bản trình bày: ông bà mâu thuẫn đã lâu, tH xuyên cãi nhau, cuộc sống căng thẳng do ông Trung nợ nần tH xuyên có người đến đòi nợ, gia đình đã trả nợ nhiều lần nhưng ông Trung không thay đổi, do nợ nần quá nhiều nên năm 2018 ông Trung đã đi trốn nợ, thỉnh thoảng ông có điện thoại về cho các con, nhưng không nói hiện đang ở đâu, nếu ông bà có chung sống cũng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà Thanh được ly hôn ông Trung.

Xét thấy: Bà Thanh và ông Trung đã nảy sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Giữa ông bà không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thanh và ông Trung đã trầm trọng, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho hai bên, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, tôi đề nghị: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thanh, giải quyết cho bà Thanh được ly hôn ông Trung.

Về con chung: bà Thanh xác nhận vợ chồng có hai con chung là:

- 1/ Đặng Phương Linh – sinh ngày 04/3/1997;
- 2/ Đặng Phương Chi – sinh ngày 05/11/2003.

Các con chung của ông bà đều đã thành niên, tự lo được cho bản thân, nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), công nợ chung: bà Thanh không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Ông Trung không có ý kiến, quan điểm đối với nội dung này, do vậy giành cho ông Trung quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Về án phí: bà Thanh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

* *Ý kiến Thẩm phán Nguyễn Thị Thúy Hương*: Tôi nhất trí với ý kiến của hai vị HTND.

Phân biểu quyết định:

Các thành viên HĐXX biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Thanh đối với ông Đặng Nam Trung. **Bà Lâm Thị Thanh được ly hôn ông Đặng Nam Trung.**

2. Về con chung: Bà Thanh và ông Trung có hai con chung là;

1/ Đặng Phương Linh – sinh ngày 04/3/1997;

2/ Đặng Phương Chi – sinh ngày 05/11/2003.

Các con của ông bà đều đã thành niên, tự lo được cho bản thân, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), công nợ chung: bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Ông Trung không có ý kiến quan điểm về nội dung này, do vậy giành cho ông Trung quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi ông có yêu cầu.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.
Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Biên bản nghị bàn đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA